

Số: 132 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật về
đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại
Công ty Cổ phần Nhật Minh Hi Akari

Thực hiện Quyết định số 199/QĐ-TTr ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Nhật Minh Hi Akari (sau đây gọi là doanh nghiệp), ngày 16 và 17 tháng 5 năm 2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại doanh nghiệp;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Nhật Minh Hi Akari.

Tên viết tắt: Nhat Minh HA.,JSC

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600941725 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/6/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 20/4/2023.

3. Trụ sở chính: số 52 Trần Nguyên Hãn, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

4. Đã được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài số 1004/LĐTĐBXH-GP ngày 27/12/2017, cấp đổi lần thứ 1 ngày 27/12/2021.

5. Chi nhánh: trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không đăng ký chi nhánh hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

6. Địa điểm kinh doanh:

- Công ty Cổ phần Nhật Minh Hi Akari – Địa điểm kinh doanh số 02.

- Địa chỉ: thôn Ninh Nội, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Mã số địa điểm kinh doanh: 0004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 04/5/2023.

7. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://nhatminhhi.vn>

8. Tài khoản giao dịch của doanh nghiệp số 12410033449297 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm.

9. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 8.000.0000.000 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chế độ báo cáo

Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp

- Đã đăng Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp.

- Đã đăng thông tin về người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, địa điểm kinh doanh, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã đăng đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

- Việc chuẩn bị nguồn lao động, văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chấp thuận cho doanh nghiệp chuẩn bị nguồn lao động: không phát sinh.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

3.1. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức bộ máy của doanh nghiệp gồm: Hội đồng quản trị, Giám đốc và 06 phòng, bộ phận nghiệp vụ: phòng Phát triển thị trường ngoài nước; phòng Tuyển chọn lao động; phòng Quản lý lao động ngoài nước; phòng Hỗ trợ việc làm lao động về nước; phòng Kế toán – Hành chính; Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng kiến thức cần thiết.

- Đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho các phòng, bộ phận nghiệp vụ.

- Người đại diện pháp luật là ông Bùi Mạnh Cường – Giám đốc, có bằng cấp chuyên môn và kinh nghiệm bảo đảm theo quy định.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ trong bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài: 10 người đáp ứng các vị trí và điều kiện, tiêu chuẩn về bằng cấp chuyên môn theo quy định.

3.2. Tổ chức bộ máy của chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Doanh nghiệp không có chi nhánh hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Hợp đồng cung ứng lao động

- Tổng số hợp đồng cung ứng lao động được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 47 hợp đồng tại thị trường Nhật Bản.

- Nội dung của các hợp đồng cung ứng lao động đảm bảo theo quy định.

- Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã đăng ký thực hiện các hợp đồng cung ứng và được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 206 phiếu trả lời.

4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Tổng số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 267 người đi làm việc tại thị trường Nhật Bản.

- Nội dung của hợp đồng:

+ Kiểm tra hợp đồng đối với 03 người lao động (Nguyễn Hồng Đức, sinh ngày 16/01/2003, xuất cảnh ngày 10/01/2023; Trần Khánh Lâm, sinh ngày 08/9/2003, xuất cảnh ngày 30/3/2023; Hoàng Văn Lợi, sinh ngày 28/10/1994, xuất cảnh ngày 01/02/2023): không ghi thỏa thuận về tiền dịch vụ và các chi phí khác của người lao động trong hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

+ Nội dung hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ghi chưa cụ thể về quyền, nghĩa của mỗi bên theo quy định: tại mục nghỉ lễ, tết, nghỉ phép và mục tiền lương làm thêm giờ ghi “theo quy định của pháp luật Nhật Bản”.

- Thời điểm ký hợp đồng: doanh nghiệp ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trước khi người lao động xuất cảnh.

4.3. Hợp đồng môi giới và thù lao theo hợp đồng môi giới

Trong kỳ thanh tra, không phát sinh hợp đồng môi giới.

4.4. Hợp đồng bảo lãnh

Trong kỳ thanh tra, không phát sinh hợp đồng bảo lãnh.

5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động

Không phát sinh.

5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Phương thức tuyển chọn lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: doanh nghiệp trực tiếp tuyển chọn người lao động thông qua nhân

viên nghiệp vụ tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Thực hiện niêm yết công khai thông báo tuyển chọn lao động tại công trụ sở doanh nghiệp, đăng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Thông tin tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài thể hiện đủ các thông tin về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không.

- Đã thực hiện cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

- Việc thành lập các văn phòng, địa điểm kinh doanh để thực hiện công tác tuyển chọn lao động: không.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

Doanh nghiệp thực hiện giáo dục định hướng cho người lao động tại Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng kiến thức cần thiết, địa chỉ: thôn Ninh Hội, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Có 6 phòng học, diện tích 35m²/phòng bảo đảm đào tạo 100 học viên tại 1 thời điểm.

- Có 10 phòng nội trú (8 phòng diện tích 35m²/phòng và 2 phòng diện tích 40m²/phòng), tổng diện tích 360m²; có phòng vệ sinh khép kín của nam và nữ; 01 phòng y tế được trang bị đủ thiết bị, phương tiện sơ, cấp cứu.

Cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài: tổng số 74 tiết, trong đó 20 tiết thực hành và 54 tiết lý thuyết.

- Doanh nghiệp đã xây dựng tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tuy nhiên, tài liệu giáo dục định hướng thiếu một số nội dung: không có nội dung về hợp đồng ký quỹ, hợp đồng bảo lãnh; không có thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc; các quy định, nội quy về an toàn lao động và vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

- Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng làm căn cứ cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

- Tổng số lao động đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng: 267 người.

- Số lao động hiện đang được giáo dục định hướng: không.

- Đã lập sổ theo dõi và cấp phát giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

6.3. Đào tạo ngoại ngữ, nghề cho người lao động

- Doanh nghiệp trực tiếp đào tạo ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã đánh giá học viên sau khi kết thúc các khóa đào tạo ngoại ngữ theo yêu cầu của bên đối tác Nhật Bản.

- Đào tạo nghề: không phát sinh.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Đã thực hiện quy định về hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Số lao động đã đưa đi làm việc ở nước ngoài từ ngày 01/01/2022 đến 16/5/2023: 267 người.

- Số lao động đang làm việc ở nước ngoài đến ngày 16/5/2023: 267 người.

- Số lao động về nước từ ngày 01/01/2022 đến 16/5/2023: không.

- Thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:

+ Việc bố trí nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở nước ngoài nơi có lao động sang làm việc: không phát sinh.

+ Hằng tháng, đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Việc cung cấp trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động cần đến hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử trong thời gian làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.

- Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và Công ty, giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

8.1. Tiền ký quỹ của Doanh nghiệp

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng.

- Số tài khoản ký quỹ: 12410003523216, 42810000664263 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

8.2. Tiền ký quỹ của chi nhánh được giao chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: không phát sinh.

8.3. Tiền ký quỹ của người lao động: không phát sinh.

8.4. Tiền môi giới: không phát sinh.

8.5. Tiền dịch vụ

- Chứng từ thu tiền dịch vụ thể hiện mức thu là 10.000.000 đồng/người.
- Cách thức thu: thu tiền mặt hoặc chuyển khoản. Doanh nghiệp được nghiệp đoàn Nhật Bản trả phí quản lý bằng cách thức chuyển khoản.
- Thời điểm thu: sau khi ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- Việc hoàn trả tiền dịch vụ cho người lao động về nước trước thời hạn: không phát sinh.

8.6. Học phí giáo dục định hướng, học nghề (bổ túc nghề), ngoại ngữ

- Doanh nghiệp không thu tiền học phí giáo dục định hướng của người lao động.
- Thu tiền đào tạo ngoại ngữ tiếng Nhật Bản với mức 3.000.000 đồng/người/khóa học.
- Học phí học nghề, bổ túc nghề: không phát sinh.

8.7. Bảo hiểm xã hội

- Doanh nghiệp không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.
- Hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài có cam kết của người lao động tự đóng bảo hiểm xã hội trực tiếp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cư trú của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

8.8. Đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước

- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước doanh nghiệp phải đóng: 35.400.000 đồng.
 - + Số tiền đã đóng 35.400.000 đồng.
 - + Số tiền còn phải đóng: không.
 - + Thời gian đóng: đã đóng trước ngày 10 của tháng tiếp theo.
- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của người lao động phải đóng: 23.600.000 đồng.
 - + Số tiền của người lao động đã đóng: 23.600.000 đồng.
 - + Số tiền còn phải đóng: không.
 - + Phương thức đóng: người lao động thông qua doanh nghiệp để đóng vào quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

+ Thời gian đóng: đã đóng trước ngày 10 của tháng tiếp theo.

8.9. Các khoản thu khác: không.

9. Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động

- Số lao động đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài từ ngày 01/01/2022 đến 16/5/2023: không phát sinh.

- Số lao động chưa thanh lý hợp đồng trong kỳ thanh tra: không phát sinh.

10. Hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước

- Đã tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước trong kỳ thanh tra: không phát sinh.

- Số lao động được hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước: không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.2. Đã đăng đủ các thông tin về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

1.3. Đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng đủ tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.4. Đã đăng ký 47 hợp đồng cung ứng và thực hiện hợp đồng cung ứng sau khi Cục Quản lý lao động ngoài nước có văn bản chấp thuận.

1.5. Đã ký 267 hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi người lao động trúng tuyển và trước khi người lao động xuất cảnh.

1.6. Đã trực tiếp tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.7. Thông tin tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài đã thể hiện đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

1.8. Đã thực hiện cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

1.9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

1.10. Đã tổ chức giáo dục định hướng và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho 267 người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.11. Đã đào tạo ngoại ngữ và đánh giá trình độ theo yêu cầu của đối tác nước ngoài trước khi người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.12. Đã thực hiện quy định về hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

1.13. Đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.14. Đã thực hiện ký quỹ với số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng).

1.15. Đã thu tiền dịch vụ của người lao động theo quy định.

2. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Chưa thỏa thuận về tiền dịch vụ và chi phí khác của người lao động trong hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020 đối với 03 người lao động (Nguyễn Hồng Đức, sinh ngày 16/01/2003, xuất cảnh ngày 10/01/2023; Trần Khánh Lâm, sinh ngày 08/9/2003, xuất cảnh ngày 30/3/2023; Hoàng Văn Lợi, sinh ngày 28/10/1994, xuất cảnh ngày 01/02/2023).

2.2. Nội dung hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ghi chưa cụ thể về quyền, nghĩa của mỗi bên theo quy định tại Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020: mục nghỉ lễ, tết, nghỉ phép và mục tiền lương làm thêm giờ ghi “theo quy định của pháp luật Nhật Bản”.

2.3. Tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài chưa đủ nội dung theo quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: không có nội dung về hợp đồng ký quỹ, hợp đồng bảo lãnh, thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc, các quy định, nội quy về an toàn lao động và vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2023 xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp, số tiền xử phạt là 42.500.000 đồng, do đã thực hiện hành vi vi

phạm: không ghi thỏa thuận về tiền dịch vụ và chi phí khác của người lao động trong hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đối với 03 người lao động.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc doanh nghiệp khắc phục vi phạm nêu tại Kết luận này như sau:

- Chấp hành nghiêm Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xử phạt vi phạm hành chính nêu tại phần IV.

- Khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.1 và 2.2 phần III khi phát sinh.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, Giám đốc doanh nghiệp phải khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.3 phần III và báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các kiến nghị nêu trên, gửi kèm các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm về Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)/.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu TTr, Hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

